

**CÔNG TY TNHH XÂY LẮP VÀ VẬT TƯ XÂY DỰNG HÀ NỘI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP VÀ VẬT TƯ XÂY DỰNG HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANOI CONSTRUCTION AND BUILDING MATERIALS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HCBM CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107355157

**3. Ngày thành lập:** 14/03/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 5 tổ 6, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4662        |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>Bán buôn xi măng<br>Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>Bán buôn kính xây dựng<br>Bán buôn sơn, véc ni<br>Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>Bán buôn đồ ngũ kim<br>- Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.<br>- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,... | 4663(Chính) |
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Bán buôn phân bón<br>Bán buôn hoá chất công nghiệp<br>Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh<br>Bán buôn cao su<br>Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt<br>Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép<br>- Bán buôn bột giấy;                                                                                                                                                                                                | 4669        |
| 4.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4690        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4752 |
| 6.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                          | 4759 |
| 7.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5610 |
| 8.  | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.<br>Cung cấp suất ăn theo hợp đồng                                                                                                                                                                                                                        | 5629 |
| 9.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3312 |
| 10. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3314 |
| 11. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4100 |
| 12. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4321 |
| 13. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4322 |
| 14. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4330 |
| 15. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn<br>- Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc;<br>- Ô tô chuyên dụng: xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...;<br>- Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cặp giữ loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa. | 4511 |
| 16. | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4512 |
| 17. | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4513 |
| 18. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4520 |
| 19. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)<br>Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                          | 4530 |
| 20. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 21. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4641                                                                |
| 22. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4649                                                                |
| 23. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4652                                                                |
| 24. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện )<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br><br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) | 4659                                                                |
| 25. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động thiết kế thời trang                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7410                                                                |
| 26. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8121                                                                |
| 27. | ( Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ được hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |

**6. Vốn điều lệ:** 1.800.000.000 VNĐ

### **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: VŨ TUẤN LINH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 03/09/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 031644286

Ngày cấp: 21/04/2014

Nơi cấp: công an Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Cụm dân cư Ninh Hải 2, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Cụm dân cư Ninh Hải 2, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: VŨ TUẤN LINH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *03/09/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *031644286*

Ngày cấp: *21/04/2014*

Nơi cấp: *công an Hải Phòng*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Cụm dân cư Ninh Hải 2, Phường Anh Dũng, Quận  
Đương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Cụm dân cư Ninh Hải 2, Phường Anh Dũng, Quận Đương Kinh, Thành  
phố Hải Phòng, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*